



CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI TẠI TUYÊN QUANG

ThS. TRƯƠNG THỊ THU HÀ - Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang

Phát triển nông nghiệp, nông thôn có vị trí hết sức quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, nhất là đối với những quốc gia nền tảng xuất phát từ nông nghiệp như Việt Nam. Là cấu phần quan trọng trong lộ trình phát triển kinh tế của cả nước, thời gian qua Tuyên Quang đã tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp, nông thôn địa phương theo hướng hiện đại hóa. Nhờ vậy, kinh tế nông nghiệp, nông thôn của Tỉnh đã bước đầu có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên, vẫn còn mang tính phân tán, năng suất lao động thấp, sản xuất hàng hoá nhỏ lẻ là chủ yếu. Do vậy, việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn đang là đòi hỏi cấp bách ở Tuyên Quang trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Tuyên Quang, kinh tế nông nghiệp, nông thôn, kinh tế xã hội.

Tuyên Quang là Tỉnh miền núi có trên 86% dân số sống ở nông thôn. Hưởng ứng mạnh mẽ cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới” và phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, tỉnh Tuyên Quang đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về xây dựng nông thôn mới, trong đó cơ bản nhất là: Nghị quyết số 27-NQ/TU, ngày 23/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XV) về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 và Đề án “Xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2012 - 2020, định hướng đến năm 2030”. Nhờ đó, kinh tế nông nghiệp, nông thôn của Tỉnh bước đầu đã có những chuyển biến tích cực. Những bước đi đầu tiên của quá trình này thể hiện ở việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng hiện đại.

Tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng

Trong những năm qua, tỉnh Tuyên Quang đã xây dựng các đề án, chương trình, chính sách chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, cơ sở hạ tầng trong sản xuất nông, lâm, thủy sản để chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp từ phát triển theo chiều rộng, lấy số lượng làm mục tiêu phấn đấu sang nâng cao chất lượng và hiệu quả; vừa đảm bảo gia tăng về kinh tế thông qua giá trị và lợi nhuận, vừa bền vững về xã hội, môi trường sinh thái và đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Thực hiện chuyển đổi các nông, lâm trường quốc doanh sang các công ty cổ phần, công ty TNHH một thành viên hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Sau khi được chuyển đổi phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh; được Tỉnh giao đất, cho thuê đất trồng rừng sản xuất, với phương thức tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh năng động theo cơ chế thị trường, đã phát huy quyền làm chủ và sáng tạo của người lao động.

Thực hiện quy hoạch lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu, các vùng sản xuất, vùng chuyên canh nhằm phát huy thế mạnh của từng tiểu vùng kinh tế trong Tỉnh. Cơ cấu diện tích đất lúa đến năm 2020 là 25.250 ha, trong đó, có 16.500 ha đất chuyên trồng lúa nước, đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn Tỉnh, xây dựng vùng chuyên canh sản xuất lúa chất lượng cao; cơ cấu lại diện tích 3 loại rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất), trong đó điều chỉnh tăng diện tích đất rừng sản xuất từ 50% lên 61% để đầu tư phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, sinh thái; rà soát xây dựng đề án phát triển vùng mía nguyên liệu của Tỉnh đến năm 2020 là 18.500 ha; quy hoạch mở rộng vùng trồng cây cam sành Hàm Yên, từ 2.500 ha lên trên 6.800 ha. Năm 2015, diện tích trồng Cam sành Hàm Yên đạt trên 4.000 ha.

Cơ cấu cây trồng, vật nuôi từng bước chuyển đổi theo hướng tăng tỷ lệ sử dụng các giống tiến bộ kỹ thuật, giống chất lượng cao, các giống tạo ra sản phẩm có thị trường tiêu thụ ổn định, hiệu quả kinh tế. Điển hình như: Các giống cây trồng mới, có năng suất, chất lượng cao, các phương thức canh tác cải tiến cũng được nghiên cứu áp dụng vào sản



xuất; chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại với các giống lai hướng thịt, giống siêu nạc có thời gian chăn nuôi ngắn, quay vòng nhanh. Nhờ đó, nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) vẫn giữ vai trò chủ đạo trong kinh tế nông, lâm nghiệp, thủy sản, với tỷ trọng chiếm 83,4% (năm 2010) và năm 2015 là 85,14%. Trong đó, đang chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp, từ 32,19% (năm 2010), lên 41,3% (năm 2013) và chiếm tỷ trọng trên 42% (năm 2015).

Bằng giải pháp chuyển đổi tăng đất rừng sản xuất nguyên liệu, đầu tư phát triển các nhà máy chế biến lâm sản, tập trung tăng năng suất rừng trồng đã đưa giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng mạnh, bình quân giai đoạn 2011-2015 tăng 13,8%. Tỷ trọng kinh tế lâm nghiệp trong tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản chiếm 14,68% năm 2010, năm 2015 đạt 11,4%.

Bằng giải pháp chuyển đổi tăng đất rừng sản xuất nguyên liệu, đầu tư phát triển các nhà máy chế biến lâm sản, tập trung tăng năng suất rừng trồng đã đưa giá trị sản xuất lâm nghiệp của Tuyên Quang tăng mạnh, bình quân giai đoạn 2011-2015 tăng 13,8%. Tỷ trọng trong kinh tế lâm nghiệp trong tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản chiếm 14,68% năm 2010, năm 2015 đạt 11,4%.

Thực hiện có hiệu quả quy hoạch thủy sản, tập trung mở rộng quy mô nuôi trồng các loài cá cao sản đã đưa giá trị sản xuất thủy sản tăng trưởng khá. Tỷ trọng kinh tế thủy sản trong tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản chuyển dịch tăng từ 1,92% (năm 2010) lên 3,4% (năm 2015).

Kết quả cơ cấu tổ chức sản xuất, chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp đã đưa tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2011-2015 tăng bình quân trên 5%/năm.

Tạo sự chuyển biến trong từng lĩnh vực

Về kinh tế nông nghiệp

Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn của Tỉnh những năm qua đã phát triển khá ổn định: An ninh lương thực được đảm bảo, sản lượng lương thực đạt trên 33 vạn tấn/năm; giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh năm 1994), tăng trên 5%/năm (theo giá so sánh năm 2010 tăng trên 4%), đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XV. Sản xuất từng bước chuyển dịch theo hướng hàng hóa, tạo ra các vùng chuyên canh cung cấp nguyên liệu

cho công nghiệp chế biến và đáp ứng nhu cầu thị trường; đã hình thành và phát triển khá ổn định một số vùng sản xuất hàng hóa như: Cam, chè, mía, lạc, gỗ nguyên liệu...; một số sản phẩm sản xuất và chế biến nông sản trên địa bàn Tỉnh đã xây dựng được thương hiệu, trong đó, cam sành Hàm Yên đã trở thành thương hiệu và chiếm lĩnh thị phần trên thị trường tiêu thụ.

Năm 2015, sản xuất lương thực tiếp tục tăng trưởng khá. Diện tích gieo trồng lúa đạt 45.555 ha, năng suất bình quân đạt 58,27 tạ/ha. Diện tích ngô đạt 16.099 ha, năng suất bình quân đạt 42,2 tạ/ha. Các cây khác cũng đều tăng năng suất và sản lượng năm sau cao hơn so với năm trước như: Diện tích đậu tương đạt 1.338 ha, năng suất bình quân đạt 16,1 tạ/ha; diện tích lạc đạt 4.322 ha, năng suất bình quân đạt 26,2 tạ/ha...

Vùng nguyên liệu mía ổn định và tăng diện tích, năng suất, chất lượng vụ ép. Năm 2015 đạt 11.085,7 ha, năng suất đạt 1.440 tạ/ha, sản lượng đạt 642.770 tấn.

Về kinh tế công nghiệp và dịch vụ

Lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ tiếp tục có sự chuyển biến về thu hút đầu tư và triển khai thực hiện. Theo đó, giá trị sản xuất công nghiệp cũng đã tăng khá cao so với trước. Một số sản phẩm chủ yếu đạt kế hoạch và tăng khá cao so với năm 2006 như bột Barit, chè chế biến, đường kính.... Kết quả này đã và đang tạo tiền đề vật chất cho phát triển kinh tế nông nghiệp nói chung và công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn nói riêng của Tỉnh.

Thực tế cho thấy, những năm gần đây, Tỉnh Tuyên Quang đã rất coi trọng chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đầu tư sản xuất đã gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm; tích cực phủ xanh đất trống đồi núi trọc, làm giàu vốn rừng, bảo vệ cảnh quan môi trường; định hình đầu tư thâm canh các vùng chè, mía, cây ăn quả phù hợp với điều kiện sinh thái từng vùng. Đến nay, ngành Nông, lâm nghiệp đã giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế của Tỉnh, thường xuyên sử dụng tới trên 70% tổng diện tích đất đai và khoảng 80% tổng nguồn lao động toàn Tỉnh.

Về sản xuất lương thực

Thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh về đẩy mạnh sản xuất lương thực theo hướng sản xuất hàng hóa. Từ 2010 - 2015, sản lượng lương thực hàng năm đạt trên 32 vạn tấn, bình quân đầu người đạt trên 400 kg/năm. So với năm 2000 về tổng sản lượng tăng 7,30 vạn tấn và mức lương thực bình quân đầu người tăng 92 kg.



Về cây công nghiệp

Các cây chủ yếu là chè, mía đường, lạc và đậu tương... là thế mạnh của nông nghiệp đã có địa bàn sản xuất lớn gắn với cơ sở chế biến quy mô công nghiệp. Một số cây công nghiệp chủ lực phát triển khá nhanh, năm 2015: Diện tích chè toàn Tỉnh đạt 8.386 ha, sản lượng búp tươi ước đạt 62.213 tấn, tăng 34,5% so với năm 2010, tốc độ tăng bình quân đạt 6,1%/năm, giai đoạn 2011-2015; Diện tích mía nguyên liệu đạt 13.570,5 ha, sản lượng mía cây ước đạt 818.000 tấn, tăng gấp 02 lần năm 2010, bình quân tăng trên 15%/năm.

Về cây ăn quả

Diện tích cây ăn quả của Tỉnh tương đối lớn và phong phú về chủng loại, trong đó, nổi bật với Cam sành Hàm Yên. Năm 2013, Cam Sành Hàm Yên đã được bình chọn là một trong 10 thương hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam. Phát huy lợi thế này, Tuyên Quang đã phê duyệt và đang triển khai thực hiện “Đề án phát triển vùng sản xuất cam sành tỉnh Tuyên Quang”, theo đó, diện tích cam năm 2015 trên địa bàn hai huyện (Hàm Yên và Chiêm Hóa) đạt khoảng 4.574 ha, chiếm 98% diện tích cam toàn Tỉnh. Đồng thời, xây dựng thành công một số mô hình sản xuất theo quy trình Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), sản phẩm đã được người tiêu dùng tiếp nhận và đánh giá cao...

Về chăn nuôi

Theo Quy hoạch phát triển chăn nuôi của tỉnh Tuyên Quang đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, chăn nuôi đã có những chuyển dịch rõ rệt từ tự cung, tự cấp sang chăn nuôi tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa, với quy mô lớn (hàng trăm lợn nái ngoại và có từ 300-500 lợn thịt/lúa, chăn nuôi gia cầm với quy mô từ 1.000-3.000 con), thời gian luân chuyển đàn ngắn (đặc biệt rõ nét trong chăn nuôi lợn), sản lượng thịt hơi năm 2015 đạt 53,6 nghìn tấn, bình quân giai đoạn 2011-2015 tăng 3,2%/năm; duy trì và phát triển đàn bò sữa với quy mô phù hợp, sản lượng sữa năm 2015 đạt 12.353 tấn, tăng 30% so với năm 2010, bình quân giai đoạn 2011-2015 tăng 5,4%/năm.

Về thủy sản

Tỉnh Tuyên Quang cũng đã hoàn thành điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thủy sản đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Theo đó, hình thành và phát triển nghề nuôi cá lồng trên sông, hồ theo hướng sản xuất hàng hóa đã góp phần đưa sản lượng nuôi trồng và đánh bắt thủy sản năm 2015, diện tích nuôi

trồng thủy sản là 11.268 ha, sản lượng 7.412 tấn, bình quân giai đoạn 2011-2015 tăng 11,9%/năm.

Về lâm nghiệp

Trên cơ sở xây dựng Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2011-2020, Tỉnh đã rà soát cơ cấu, thực hiện quy hoạch lại 3 loại rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất); quy hoạch các vùng sản xuất nguyên liệu cho các nhà máy chế biến lâm sản; quy hoạch, bảo tồn và phát triển bền vững các khu rừng đặc dụng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020. Đồng thời, triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, góp phần tăng nguồn lực đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng của Tỉnh.

Tính chung giai đoạn 2011-2015, diện tích trồng rừng tập trung trong toàn Tỉnh ước đạt 70.544 ha (bình quân mỗi năm trồng trên 13.000 ha rừng); khai thác rừng trồng mỗi năm ước đạt trên 4.000 ha, tổng sản lượng gỗ giai đoạn 2011-2015 ước đạt trên 1.700 nghìn m³ (dự ước năm 2015 là 660 nghìn m³), tăng trưởng sản lượng gỗ khai thác, bình quân 34,5%/năm, đạt 50% so với nhiệm vụ đề ra để thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội.

Về thực hiện xây dựng nông thôn mới

Hưởng ứng cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, thời gian qua Tuyên Quang nỗ lực triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch sử dụng đất tại các xã nông thôn mới trên địa bàn toàn Tỉnh; Tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tại 07 xã điểm... Đến nay, toàn Tỉnh có tổng số 2.723 công trình thủy lợi, có diện tích tưới trên 1ha, từ 2011 đến nay toàn Tỉnh đã xây dựng mới, tu sửa nâng cấp được 76 công trình thủy lợi; kiên cố hoá được trên 84 km kênh mương, đưa số km kênh mương đã kiên cố hóa của tỉnh lên 2.100 km, đạt tỷ lệ 62%, đưa tỷ lệ tưới chắc năm đạt 82,6% diện tích gieo cấy.

Tài liệu tham khảo:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang, “Báo cáo đánh giá tình hình kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV”;
2. Tỉnh ủy Tuyên Quang, “Báo cáo kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 27 - NQ/TU ngày 23/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh (khóa XV) về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020, 2015”;
3. UBND tỉnh Tuyên Quang, “Báo cáo kết quả 05 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2011 - 2015; phương hướng nhiệm vụ 2016 - 2020”.